Pháp quyền, Pháp trị và nền dân chủ giả hiệu

RULE OF LAW vs RULE BY LAW

hay (Pháp Quyền, Pháp Trị và nền dân chủ giả hiệu)

Tóm lược: Rule of law là dân chủ. Rule by law là dân chủ giả hiệu.

Luật gia Nguyễn Tường Tâm

Bài viết này nhằm bốn mục đích:

- Đóng góp ý kiến vào việc cải tổ Hiến Pháp.
- Đáp ứng đề nghị của luật sư Đặng Dũng từ trong nước kêu gọi giới luật học hải ngoại đóng góp những nghiên cứu chuyên môn giúp nâng cao kiến thức luật học cho giới lãnh đạo chính trị, lãnh đạo luật học và sinh viên luật trong nước.
- Giải đáp câu hỏi của một nữ sinh viên luật trong nước gửi các luật gia hải ngoại về từ ngữ liên quan.
- Góp phần thảo luận với các luật gia hải ngoại trên hệ thống emails nội bộ về từ ngữ đề cập

*

Rule of law là dân chủ. Rule by law là dân chủ giả hiệu.

*

Rule of Law được giới luật VNCS dịch là Pháp Quyền, Rule by law là Pháp Trị. Nhưng nhiều người chưa hiểu rõ nội dung của hai cụm từ này. Ngay cả không ít những người dùng nó cũng chẳng hiểu rõ ý nghĩa. Chưa kể giới lãnh đạo chính trị CS lại luôn muốn lường gạt nhân dân bằng cách nhập nhằng ý nghĩa của hai cụm từ này để tỏ rằng phương cách cai trị của đảng cũng dân chủ.

Giáo sư Vũ Quốc Thúc, một trong các giáo sư luật hàng đầu của Việt Nam Cộng Hòa, mới đây đã xác nhận tại miền Nam Việt Nam trước 1975 ông không nghe nói tới từ Pháp Quyền mà chỉ nghe nói tới cụm từ "Nguyên Tắc Thượng Tôn Luật Pháp." Là một trong hàng ngàn học trò trực tiếp của Giáo Sư, tôi tin sự xác định của ông. Và trong một số bài viết về tư pháp (trong vụ án Cù Huy Hà Vũ), tôi cũng dùng cụm từ Nguyên Tắc Thượng Tôn Luật Pháp để dịch Rule of Law.

Phân tích một cách chuyên môn, chi tiết, Rule of law có cả ba nghĩa: Rule according to law; rule under law; or rule according to a higher law (http://legal-dictionary.thefreedictionary.com/Rule+of+law). Trong nghĩa thứ nhất, " rule according to law" thì kẻ cầm quyền (chính phủ) không thể trừng phạt hình sự hay dân sự một người nào mà không nghiêm chỉnh tuân theo những thủ tục tố tụng và những đạo luật được hình thành một cách cẩn trọng và được định danh một cách rõ ràng (well-established and clearly defined laws and procedures). Trong nghĩa thứ hai Rule under law, không một ngành nào của chính phủ được đứng trên luật pháp, và không một viên chức công quyền nào có thể hành xử một cách độc đoán hay đơn phương (unilaterally), đứng ngoài luật pháp. Hay nói một cách ngắn gọn, "Không ai được đứng trên luật pháp". Trong nghĩa thứ ba, rule according to the higher law, thì chính quyền không thể cưỡng hành một đạo luật thành văn nào nếu đạo luật đó không phù hợp với một số nguyên tắc bất thành văn, phổ quát (universal) của sự công bằng (fairness), đạo đức (morality), và công lý (justice) là những nguyên tắc đứng trên mọi hệ thống luật pháp do con người tạo lập (that transcend human legal systems.) Khi dùng từ higher law, các học giả phương tây muốn nói tới luật tự nhiên (natural law). Tóm lại,

những nguyên tắc của luật tự nhiên đứng trên mọi luật pháp do con người hình thành.
Quan điểm cho rằng có những nguyên tắc pháp lý có sẵn trong thiên nhiên (Natural law theory) mà những đạo luật do con người lập ra cần tuân thủ thường được tóm gọn trong thành ngữ "Một đạo luật bất công không thực sự là luật" (an unjust law is not a true law, lex iniusta non est lex,) trong đó từ "bất công" (unjust) được định nghĩa là trái với luật tự nhiên. Luật tự nhiên đôi khi cũng được tóm gọn trong thành ngữ (maxim) tương tự "một đạo luật bất công thì chẳng phải là luật gì cả ("an unjust law is no law at all").
Và chính từ luật tự nhiên mà luật do con người tạo ra (hiến pháp và luật pháp) có được tính cách cưỡng hành ((· ^ a b c Shiner, "Philosophy of Law", Cambridge Dictionary of Philosophy).
Luật tự nhiên thật gần gũi với khái niệm đạo đức (morality). Chính vì thế, về bản chất, Rule of law là một khái niệm về thuần túy đạo đức (an intrinsically moral notion).
Tóm lại, để xây dựng một chế độ pháp quyền (hay thượng tôn luật pháp-Rule of law), cần phải có những đạo luật và những thủ tục được xây dựng một cách tốt đẹp và được định danh một cách rõ ràng (well-established and clearly defined laws and procedures); đồng thời những đạo luật đó phải có nội dung phù hợp với những nguyên tắc bất thành văn, phổ quát (universal) là công bằng (fairness), đạo đức (morality), và công lý (justice).
Cụm từ "Rule of law" lần đầu tiên được thấy trong một đơn trình từ hạ viện Anh (House of Commons) gửi lên Hoàng Đế James I của Anh Quốc vào năm 1610. Đơn đó ca ngợi việc dân chúng được hạnh phúc và tự do dưới sự dẫn dắt và cai trị bởi rule of the law (http://en.wikipedia.org/wiki/Rule_of_law#Antiquity). Tới tk 19 thành ngữ Rule of law trở thành phổ thông bởi luật gia Anh

quốc A.V. Dicey. Nhưng khái niệm này quen thuộc đối với các tư tưởng gia cổ điển phương tây (Hy Lạp) từ 2500 năm trước như Plato (427-327 trước công nguyên) và Aristotle (384-322 trước công nguyên). Plato viết, "Ở đâu luật pháp dưới trướng nhà cầm quyền thì sự xụp đổ của quốc gia (state) không xa; nhưng ở đâu mà luật pháp đứng trên chính quyền thì tình hình có nhiều hứa hẹn và dân chúng vui hưởng trọn vẹn những ân sủng của thượng đế ban cho quốc gia. Aristotle thì viết "Luật pháp nên cai trị" (Law should govern). Rule of law hàm ý rằng mọi công dân đều phải tuân theo luật pháp (every citizen is subject to the law), dù người đó là vua, tổng thống, chủ tịch nước, hay tổng bí thư đảng. Ý niệm này ngược với ý tưởng vua đứng trên luật pháp bởi lý thuyết vương quyền (divine right), theo đó quyền của nhà vua tới từ thượng đế chứ không phải từ sự đồng lòng của nhân dân.
(http://en.wikipedia.org/wiki/Rule_of_law).
Như vậy trong suốt thời quân chủ, trước khi nước cộng hòa đầu tiên của thời cận đại ra đời (Hoa Kỳ năm 1776), với lý thuyết vương quyền, trên thế giới hoàn toàn không có quốc gia nào áp dụng nguyên tắc thượng tôn luật pháp (Rule of law); mà, nói một cách đơn giản, tất cả mọi quốc gia đều theo nguyên tắc Rule by law, tức nguyên tắc luật pháp phục vụ nhà cầm quyền. Trong chế độ đó vua đứng trên luật pháp, hay vua là luật pháp (king is law). Chỉ có điều cụm từ Rule by law thời đó chưa xuất hiện.
Vào năm 1776, khái niệm "không ai đứng trên luật pháp" đã phổ biến trong giai đoạn Hoa Kỳ khởi đầu lập quốc. Ví dụ, vào lúc khởi đầu cuộc cách mạng dành độc lập của Hoa Kỳ, ông Thomas Paine đã viết một tập sách mỏng có tên Common Sense nhằm kêu gọi đòi độc lập khỏi Anh Quốc, trong đó ông viết, "Ở Hoa Kỳ, luật là vua (the law is king). Trong khi ở các quốc gia quân chủ độc đoán Vua là luật (King is law), thì ở những quốc

gia tự do luật phải là vua (law ought to be king) và không thể là gì khác."

Trong hai thế kỷ tiếp theo đó nhiều quốc gia quân chủ tiến bộ đã biến thành quân chủ lập hiến hay cộng hòa, một chính thể không có vua, Rule of law trở nên phổ biến và quần chúng ngày càng khát vọng dân chủ. Trước trào lưu đó, một số kẻ cầm quyền ở những quốc gia theo chính thể cộng hòa (không có vua) nhưng vẫn có tham vọng duy trì quyền lực (power) toàn diện như của một vị vua, đã bắt buộc phải lừa bịp dân chúng bằng cách xây dựng những cơ chế ban hành và áp dụng luật pháp (quốc hội và tòa án) cùng những bản hiến pháp và các đạo luật chỉ có tính dân chủ giả hiệu. Những cơ quan lập pháp và tư pháp ở những quốc gia đó hoặc không có tính cách độc lập và bình đẳng với hành pháp (các quốc gia cộng sản), hoặc chỉ độc lập một cách hình thức (các quốc gia phát xít và không ít các quốc gia chậm tiến hiện nay). Những bản hiến pháp và những đạo luật của những quốc gia đó không đáp ứng những điều kiện của nguyên tắc Rule of law như được trình bày ở trên. Dưới những chế độ giả hiệu dân chủ, đa số ngôn từ trong hiến pháp và những đạo luật đều tương tự như những bản hiến pháp và luật pháp của các quốc gia dân chủ. Nhưng sẽ có vài từ hay cụm từ hay vài điều khoản có vẻ bình thường như những điều khoản khác nhưng lại có hiệu quả loại bỏ hoàn toàn tính chất dân chủ của bản văn luật pháp đó. Ví dụ điều 4 của Hiến Pháp ViệtNamhiện nay và một số điều khoản khác nữa. Hoặc cơ quan soạn thảo hiến pháp hay luật (quốc hội) và những cơ quan có nhiệm vụ giải thích và áp dụng các luật lệ đó (tòa án) bề ngoài cũng có vẻ được hình thành và sinh hoạt dân chủ như các cơ quan tương tự ở các quốc gia dân chủ, nhưng trong thực tế, các cơ quan lập pháp và tư pháp ở các quốc gia độc tài đều hoàn toàn bị điều khiển bởi kẻ hay nhóm cầm quyền và phục vụ quyền lợi của nhóm cầm quyền. Ví

dụ tình trạng quốc hội và tòa án hiện nay ở ViệtNam. Nói chung, các quốc gia phát xít (Đức, Ý, Nhật hay Tây Ban Nha thời Franco) hay các quốc gia chậm tiến hiện nay, hoặc các quốc gia cộng sản đều có hình thức dân chủ giả hiệu như vậy. Khi nghiên cứu hệ thống pháp lý tại các quốc gia dân chủ giả hiệu này, các luật gia phương tây đã tạo ra cụm từ Rule by law.

Chính những học giả phương tây cũng công nhận hai cụm từ Rule of law và Rule by law đã tạo ra nhầm lẫn vì bề ngoài có vẻ tương tự về từ vựng. Rule by law hoàn toàn khác và đối nghịch với Rule of law. Kẻ cầm quyền cai trị bằng nguyên tắc rule by law không phải vì luật pháp cao hơn họ mà vì làm như thế có lợi cho họ. Với rule of law, luật pháp ở tầng cao hơn và kẻ cầm quyền phải tuân thủ; còn trong chế độ rule by law, kẻ cầm quyền dùng luật pháp như một phương tiện có lợi nhất cho họ để thống trị (http://branemrys.blogspot.com/2005/08/rule-of-law-vs-rule-by-law.html).

Nói cách khác, trong chế độ Rule of law thì luật pháp là vua còn trong chế độ Rule by law thì kẻ cầm quyền là vua, đứng trên luật pháp. Trong chế độ Rule of law luật pháp dùng để bảo vệ dân chúng, mang lại phúc lợi cho dân chúng, chống lại sự lạm quyền (abuse power) của kẻ hay nhóm cầm quyền. Trong chế độ Rule by law, luật pháp được tạo ra và được giải thích, theo ý muốn của kẻ cầm quyền nhằm phục vụ đặc quyền, đặc lợi của kẻ hay nhóm cầm quyến. ViệtNamhiện nay đang ở tình trạng Rule by law chứ không phải Pháp Quyền (Rule of law).

Bài này chủ yếu chỉ nhằm làm rõ nghĩa và sự khác biệt giữa hai cụm từ Rule of law và Rule by law mà nhu cầu cải tổ Hiến Pháp hiện nay khiến các giới luật học, giới lãnh đạo chính trị và một thành phần dân chúng ở Việt Nam quan tâm.

Như đã trình bày ở trên, theo Giáo Sư Vũ Quốc Thúc, một trong những giáo sư luật hàng đầu của Việt Nam Cộng Hòa và cũng

từng là Giáo Sư tại một đại học Luật bên Pháp đã cho biết, trước 1975 miền nam không có từ ngữ Pháp Quyền mà chỉ có cụm từ "Nguyên Tắc Thượng Tôn Luật Pháp" để dịch cụm từ Rule of law. Luật Sư Nguyễn Tường Bá, từng là Thủ Lãnh Luật Sư Đoàn của Việt Nam Cộng Hòa cũng mới nhắc tôi nhớ rằng, Giáo Sư Vũ Văn Mẫu, một trong những Giáo sư hàng đầu khác của Việt Nam Cộng Hòa mà tôi cũng từng là học trò trực tiếp của ông, đã dùng từ Pháp Trị để dịch cụm từ Rule by law nhằm nói tới phái Pháp Gia (School of Legalism) của Hàn Phi Tử ở Trung Hoa vào tk 3 trước công nguyên.

Khi dịch sang tiếng Việt, phương pháp dịch từng chữ (mot à mot) đã mang theo tất cả sự lẫn lộn có sẵn của hai nhóm từ Rule of law và Rule by law. Thật khó phân biệt sự khác nhau, đối chọi nhau của hai từ Pháp Quyền và Pháp Trị khi dịch Rule of law là Pháp Quyền và Rule by law là Pháp Trị. Cả hai cụm từ Pháp Quyền và Pháp Trị trong tiếng Việt đều có ý nghĩa tích cực về mặt từ vựng, tức đều mang cho người đọc cảm giác một môi trường dân chủ. Trong khi trong tiếng Anh, Rule of law có ý nghĩa tích cực, có tính dân chủ; trái lại Rule by law có ý nghĩa tiêu cực, độc tài, hay dân chủ giả hiệu.

Hiện nay, tại Việt Nam, cả hai từ Pháp Quyền và Pháp Trị đều được xử dụng rộng rãi, nhưng ngay cả người dùng nhiều khi, có thể nói rất nhiều khi, cũng không nắm trọn ý nghĩa của từ ngữ. Giới luật gia và trí thức tranh đấu cho nhân quyền và cho một Việt Nam dân chủ, khi dùng từ Pháp Quyền hay Pháp Trị đều muốn nhắc tới nội dung của cụm từ Rule of law. Điều này là dĩ nhiên, bởi vì Rule of law là nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ. Trong khi giới lãnh đạo chính trị, giới lãnh đạo đảng hay chính phủ, hoặc do ngu dốt, hoặc chủ ý lừa bịp dân chúng, luôn rêu rao muốn xây dựng chế độ Pháp Quyền (Rule of law) nhưng lại ủng hộ những hạn chế của luật pháp và chống đối một sự độc

lập cần thiết của quốc hội và tòa án với hành pháp và nhất định đòi duy trì sự độc quyền lãnh đạo của đảng. Như thế là muốn áp dụng Rule by law.

Để tránh tình trạng nhập nhằng, cản trở tiến trình và nhu cầu cải tổ Hiến Pháp theo chiều hướng dân chủ thực sự, giới học thuật tư pháp ở Việt Nam, mà cụ thể là các tiến sĩ, giáo sư, viện sĩ lãnh đạo và giảng dậy tại các trường đại học luật, lãnh đạo các cơ quan tư pháp, tòa án, phải đưa ra một định nghĩa rõ ràng cho các từ vựng Pháp Quyền và Pháp Trị. Cách tốt nhất, vì Rule of law và Rule by law là hai khái niệm cơ bản của học lý phương tây, sau mỗi khi dùng từ vựng Pháp Quyền hay Pháp Trị, người sử dụng nên chua thêm tiếng Anh (hay tiếng Pháp) để nói rõ nội dung của từ vựng mình sử dụng. Trong khi hệ thống tư pháp và pháp luật của ta còn non trẻ, các từ vựng pháp lý chuyên môn chưa có đủ và chưa rõ ràng, chúng ta không nên e sợ bị "mất chủ quyền ngôn ngữ" qua việc chua thêm ngoại ngữ mỗi khi xử dụng một từ chuyên môn pháp lý tiếng Việt. Trái lại, việc chua thêm ngoại ngữ như vậy trên thực tế sẽ giúp chúng ta diễn tả được điều muốn nói và thực hiện đúng điều chúng ta muốn làm. Theo cá nhân tôi, thay vì dùng từ Pháp Quyền thì cụm từ "Thượng Tôn Luật Pháp" là chính xác nhất và dễ hiểu nhất để diễn tả ý nghĩa của cụm từ Rule of law. Đồng thời để tránh việc nhà cầm quyền lừa dối nhân dân, cụm từ Rule by law nên được dịch là "Giả Pháp Quyền".

Một sự rõ ràng, phân biệt trong dịch thuật sẽ mang lại tính rõ ràng cho hệ thống tư pháp và pháp luật của Việt Nam, một trong mấy yếu tố căn bản của chế độ Thượng Tôn Luật Pháp, tức Rule of law; đồng thời sẽ buộc giới cầm quyền CSVN phải hoặc chấp nhận xây dựng một nhà nước Pháp Quyền thực sự như họ đang rêu rao, tức phải tôn trọng hoàn toàn những yếu tố căn bản của nguyên tắc Rule of law; hoặc họ phải công nhận trước nhân dân

là họ không chấp nhận dân chủ và cai trị bằng chế độ "Giả Pháp Quyền"(Rule by law) như họ đang thực hiện.
Luật gia Nguyễn Tường Tâm
Phản hồi cho "Pháp quyền, Pháp trị và nền dân chủ giả hiệu"

VÕ HƯNG THANH

CHỮ VÀ NGHĨA

Chữ là ký hiệu bề ngoài. **Nghĩa** là giá trị, nội dung bên trong. Chữ không nghĩa, chữ trở thành vô ích. Nghĩa không chữ là điều hoàn toàn không có. Chính chữ quan trong như vậy nên thường dẫn đến lạm chữ, giả chữ, chơi chữ, đố chữ, lừa chữ lẫn nhau. Đó chính là các hiện tượng dùng chữ nhưng không có nghĩa, chữ vô nghĩa, xài chữ phản nghĩa, xài chữ suông, chẳng có giá trị hay ý nghĩa thực sự, thực chất nào cả. Tính cách chơi chữ, lừa chữ lẫn nhau trong xã hội chính là như thế. Thuật tuyên truyền chính là thuật dối chữ, thậm chí loạn chữ, hay thủ thuật dùng chữ để nói những điều vô nghĩa, làm cho tin những điều không có thật, hay những điều không có giá trị thật. Chẳng hạn, ý nghĩa của khái niệm dân chủ, tự do trong xã hội chỉ là ngôn ngữ thật, khi nó có nội dung thật, tức đi kèm với ý chí áp dụng thật, mục đích theo đuổi thật. Ngược lại nếu ngôn ngữ là từ ngữ đó, song nội dung hoàn toàn ngược lại, tức không có ý nghĩa thật, giá trị thật, mục đích thật, đó chỉ là những từ ngữ giả dối, những ý niệm giả dối, các lời lẽ giả dối, các tên gọi giả dối.
Tương tự như thế, một sợi tóc là một sợi tóc. Một sợi tóc được chẻ làm đôi, làm tư hay nhiều hơn thế, không còn là sợi tóc, chỉ còn là các thực chất vô nghĩa.
Đó cũng chính là trường hợp của các ý niệm **pháp quyền, pháp trị, pháp luật, rule of law hay rule by law**.

Chữ pháp (法) có nghĩa là rule. Tức khuôn khổ, nguyên tắc. Khuôn khổ hay cái khung, cái khuôn, cái quy định bó buộc, thống nhất, để các hành động phải phụ thuộc vào, phải tuân theo đó, lấy đó làm chuẩn mực, làm nền tảng. Luật pháp có nghĩa là cái quy định đã trở thành khuôn khổ, thành cái lý phổ biến, cái quy điều bao quát trong thực hành. Pháp luật là các quy tắc mang tính bó buộc chung của một xã hội nào đó. Đó cũng là thứ luật của xã hội, không phải luật của sự vật, của tự nhiên. Ý nghĩa của pháp luật chính là như thế. Pháp luật là nguyên tắc, nguyên lý hành động đã trở thành quy luật phải theo của xã hội. Pháp lý là cái lý của pháp luật cụ thể đó. Có nghĩa pháp lý trừu tượng là nguyên tắc khoa học về pháp luật. Pháp lý cụ thể là nguyên tắc của pháp luật cụ thể nhất định. Nói khác pháp lý và pháp luật là hai khía cạnh, hai mặt của một thực tại duy nhất, nguyên lý cử xử bó buộc chung của toàn xã hội nào đó. Pháp lý là cái lý trừu tượng của pháp luật cụ thể. Pháp luật là cái lý cụ thể của nguyên tắc pháp luật phải mang tính khách quan, thiết yếu của một xã hội. Bởi vậy cũng có thể có pháp luật thành văn và pháp luật bất thành văn. Vì ở đây không phải chỉ dừng lại ở ngôn ngữ hay văn bản bề ngoài, mà chính là ý nghĩa, quy tắc nội dung bó buộc của chính pháp luật trong các phương diện hay khía cạnh như thế. Vậy nên, **pháp quyền là gì** ? Pháp quyền phải hiểu là quyền được, phải, hay cần thi hành pháp luật của xã hội, hay năng quyền làm luật, tạo luật, áp dụng luật của xã hội. Pháp quyền cũng được hiểu là quyền được áp dụng luật theo đúng luật của những công dân, những con người cá nhân cụ thể bị chi phối do bởi pháp quyền hay pháp luật đó. Nhưng xã hội không thể có nếu không có những cá nhân hợp lại. Chủ thể của xã hội chính là toàn thể các các nhân hợp thành xã hội. Không có xã hội như một ý niệm trừu tượng, vượt ra ngoài các cá nhân tổng thể. Ý nghĩa dân chủ là ý nghĩa quyền làm chủ của tất cả mọi người là

như vậy. Cho nên một cá nhân chuyên đoán, một nhóm cá nhân chuyên đoán, một chinh đảng tức đảng phái chính trị chuyên đoán, một học thuyết chuyên đoán, một ý thức hệ chuyên đoán, thực chất đều độc tài, độc đoán, phản dân chủ, tự do từ ngay trong mục tiêu và bản chất.

Còn pháp trị là gì ? Pháp trị đối lại với nhân trị. Nhân trị là pháp luật ở trong khuôn khổ ý chí, ý muốn, tâm lý chủ quan riêng của cá nhân cai trị. Pháp trị trái lại là quy tắc hay quy luật chung về mặt pháp luật vượt ra ngoài mọi quan điểm riêng của cá nhân để áp dụng cho toàn xã hội đó. Nhân trị là cá nhân phải lệ thuộc vào con người cụ thể cai trị. Pháp trị trái lại không có cá nhân cụ thể cai trị theo nghĩa chủ quan, mà chỉ có quy luật pháp lý áp dụng chung cho mọi người một cách khách quan. Có nghĩa nhân trị có thể xâm hại tính tự do, dân chủ của mọi người. Còn pháp trị thể thể xâm hại điều đó được, vì nó là nguyên lý khách quan, bao quát. Loại yếu tố nhân trị tức đề cao tự do, dân chủ. Các khuynh hướng cá ngợi cá nhân, thành thánh hóa cá nhân, ca ngợi đảng tập thể, thần thánh hóa đảng tập thể, thật sự đều là các tính cách phản tự do, đan chủ, phản pháp trị, hay chỉ là pháp trị mệnh danh, pháp trị lừa dối, pháp trị giả tạo, pháp trị phản pháp trị, phi pháp trị.

Nên nói chung lại : **Rule of Law**, có nghĩa là quy tắc, sự cai trị bằng pháp luật, do pháp luật, của pháp luật, tức là pháp trị. Còn **Rule by Law**, cũng là dùng pháp luật để làm chuẩn mực, áp dụng pháp luật như là nguyên tắc quản trị, quản lý xã hội, đều cũng là ý nghĩa pháp trị mà không là gì khác. Hoàn toàn không có chỗ đứng cho ý nghĩa hay cho ý niệm nhân trị như trên kia đã nói.

Vậy nên ý nghĩa của vấn đề không phải là chẻ sợi tóc làm tư mà chính là bản thân của sợi tóc. Chẻ sợi tóc ra để nói lung tung là đi xa căn nguyên ban đầu của chính bản thân sợi tóc. Pháp luật,

pháp lý, pháp trị đều chỉ là chính bản thân nguyên gốc của thực thể hay thực tại sợi tóc tự nhiên, khởi đầu đó.
Nguyên lý pháp luật chưa phát triển là nguyên lý pháp luật nhân trị, phong kiến, quân chủ, độc đoán, chuyên quyền.
Nguyên lý pháp luật phát triển là nguyên lý pháp luật dân chủ, tự do, pháp trị mang tính khách quan, cụ thể, khoa học, bao quát, toàn diện về các mặt, thế thôi.
Các Mác là người chủ trương một quan niệm huyền hoặc, siêu hình trong bản chất của xã hội, nhưng ngụy tạo dưới hình thức duy vật, thực tế đầy tính giả ảo. Chẳng hạn Mác nói hạ tầng cơ sở kinh tế xã hội tạo nên thượng tầng kiến trúc là pháp luật. Pháp luật là ý thức của đấu tranh giai cấp mà không là gì khác. Pháp luật là công cụ của chuyên chính giai cấp. Bởi vậy một xã hội không giai cấp cũng là xã hội không còn hay phải triệt bỏ pháp luật. Thật sự là một quan niệm hoang đường, huyền hoặc, trừu tượng, chẳng có cơ sở chứng minh khoa học nào hết. Đó là điều hoàn toàn sai lầm về mặt lịch sử, mặt xã hội, mặt khoa học pháp lý của học thuyết Mác. Nó trở thành công cụ huyền hoặc cho quan điểm độc tài toàn trị kiểu ý thức hệ mù quáng, hoang tưởng chính là như thế.
Nên tóm lại, xã hội không có gì huyền hoặc. Lịch sử không có gì huyền hoặc. Pháp luật không có gì huyền hoặc. Chính như cá nhân con người thực tế làm nên xã hội. Xã hội phát triển, chuyển biến làm nên lịch sử khách quan, cụ thể. Chính các cá nhân là chủ thể của pháp luật, là đối tượng của pháp luật nói chung. Chủ thể pháp luật là toàn thể xã hội. Đối tượng của pháp luật cũng là toàn thể xã hội. Giai cấp nếu có cũng chỉ là cấu trúc nhất định, tạm thời, luôn biến chuyển của bản thân xã hội. Tuyên bố giai cấp vô sản là đầu tàu lịch sử là quan điểm hoang đường, mê tín, dốt nát, phản thực tế, phản thực chất, phản khoa học của chính bản thân Mác và học thuyết của ông ta. Mọi niềm

tin mê muội vào học thuyết Mác, vào giai cấp đấu tranh, vào giai cấp vô sản đều chỉ là ngụy tín, ngụy trá hay nói chung là phản khoa học, phản thực tế. Nói khác đi, một nền pháp luật khoa học là nền pháp lý khách quan, dân chủ, đúng nghĩa, đồng thời cũng đúng ý nghĩa tự do, dân chủ thật sự hay xác đáng, tức có ý nghĩa và mang giá trị của yêu cầu xã hội nhất. Kinh tế xã hội là tiền đề và mục đích của pháp luật. Không có cái gì gọi là hạ tầng cơ sở và thượng tầng kiến trúc theo kiểu mê tín, huyền hoặc, u mê như kiểu Mác phịa đặt ra và từng có nhiều người kém tư duy khoa học cũng tin bừa vào điều ấy cả.

VÕ HƯNG THANH
(27/8/12)